

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2026/HS-ST

Ngày: 18/9/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu và Bà Nguyễn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Minh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 343/2026/HSST ngày 14/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2026/QĐXXST-HS ngày 04/9/2026 đối với bị cáo:

Phạm Bá D, sinh năm 2005 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (Nay là: Thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá D và bà Hà Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26/QĐ-XPHC ngày 15/7/2026 của Công an phường T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B; có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B.

** Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957; Nơi cư trú: TDP Y, phường T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- Anh Ngô Đình T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: TDP Y, phường T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Ông Nguyễn Đức Đ1 – Cán tin học Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh;

- Cán bộ Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 ngày 09/6/2026, tại đường dân sinh thuộc tổ dân phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Phạm Bá Đ, sinh năm 2005, HKTT: Thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (Nay là: Thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ được bọc ngoài là giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng tại túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc.

Tại Bản kết luận giám định số: 2772/KL-KTHS ngày 11/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

“+ Chất bột màu trắng bên trong 01(một) gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,1218 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (H).

+ Mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Bá Đ, sinh năm 2005, HKTT: thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa được đựng bên trong 01 (một) chai nhựa gửi giám định có tìm thấy 6-MAM (6-M) và M là sản phẩm chuyển hóa của HI (H)

Tại Cáo trạng số: 153/CT-VKSBNH-KV ngày 14/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Bá Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bá Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo sử dụng ma túy từ khoảng cuối tháng 3/2026, loại ma túy sử dụng là Heroine bằng hình thức hít ma túy vào

cơ thể. Đương làm lao động tự do, không có chỗ ở cố định. Từ khoảng tháng 05/2026, Đ đến tổ dân phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 16 giờ 20 phút ngày 09/6/2026, Đ đi bộ từ lang thang tại khu vực khu đất trống thuộc tổ dân phố (TDP) P, phường T để mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ gặp một nam thanh niên không quen biết có biểu hiện giống người sử dụng ma túy. Đương tiến lại gần người này rồi hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine thì người này đồng ý. Đương đưa cho người này 200.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa lại cho Đ 01 gói nhỏ được bọc ngoài là giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, Đ biết đó là ma túy Heroine. Đương cất số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái của Đ đang mặc, rồi đi bộ đi tìm nơi sử dụng. Đến hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Đ đi bộ được khoảng 100m trong TDP P, phường T, tỉnh Bắc Ninh thì bị tổ công tác Công an phường T kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Ngoài ra, Đ còn khai nhận ngày 08/06/2026, cũng tại TDP P, phường T, tỉnh Bắc Ninh, Đ đã mua được của 01 nam thanh niên không quen biết 100.000 đồng ma túy Heroine và đã sử dụng hết. Bị cáo biết hành vi phạm tội của bản thân là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX: tuyên bố Phạm Bá Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Bá Đ từ 3 năm 3 tháng tù đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2026. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo Phạm Bá Đ không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Công an phường T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh, hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/6/2026, tại đường dân sinh thuộc TDP P, phường T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phạm Bá Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,1218 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Bá Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Phạm Bá Đ có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo **Phạm Bá Đ** là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, do vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là đồ vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đương ngày 08/6/2026. Do **Đ** không phải là đối tượng đang trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021. Vì vậy, hành vi của **Đ** không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. **Công an tỉnh B** đã chuyển tài liệu cho **Công an phường T** ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **Đ** về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho **Đ** ngày 09/6/2026 và người thanh niên đã bán ma túy cho Đương ngày 08/6/2026, do **Đ** không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố **Phạm Bá Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: **Phạm Bá Đ** 3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2026.

Quyết định tạm giam **Phạm Bá Đ** 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau

giám định được đựng trong 01 phong bì thư đã được **Phòng K Công an tỉnh B** niêm phong.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/06/2026 giữa CQCSĐT Công an tỉnh B và P trại tạm giam T, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Phạm Bá Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- PC 04; PC10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; đương sự; lưu hs, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa